

Bản án số: 29/2024/HS - ST

Ngày: 28 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Mạnh Hùng

Ông Lê Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/HSST ngày 24/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST - HS ngày 13/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/HSST - QĐ ngày 29/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H - sinh ngày 08/8/1997

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/12/2015 bị Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính 3.000.000đ về hành vi “Vận chuyển động vật rừng nhóm IIB trái phép” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22 Nghị định 157/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính ngày 12/01/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2024, đến ngày 11/3/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Ngọc T - sinh ngày 02/8/2000

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Bùi Như S và bà Hoàng Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2024 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Như Đ - sinh ngày 20/5/1997

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Bùi Như S và bà Hoàng Thị H; có vợ là Hoàng Thị V và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2024 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hữu M - sinh ngày 20/10/2003

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: xã P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2024 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn L - sinh ngày 25/12/1982

Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hoàng Xuân N - sinh ngày 08/5/1984

Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11 năm 2023, Lê Văn H đến huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên để tìm mua quýt về bán trong dịp tết Nguyên Đán 2024. Trong thời gian nghỉ trưa tại quán nước (H không nhớ tên và địa chỉ quán), H gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 30 tuổi cùng ngồi uống nước ở quán, người đàn ông này nói với H “Tết này chú có muốn kinh doanh pháo lậu không, anh cấp

cho mà bán”, nghe người đàn ông này nói thì H nảy sinh ý định mua pháo lậu về bán kiếm lời; H hỏi lại “Anh có mấy loại, giá cả như thế nào”, người đàn ông này trả lời “Anh có pháo hoa dàn 49, giá 950.000đ một dàn”, H hỏi cho xem pháo thì người đàn ông này bảo H ở lại quán nước chờ, còn người đàn ông này đi lấy pháo. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông này quay lại đem theo 01 bì xác rắn màu đỏ cam, bên trong đựng pháo, H mở ra kiểm tra có 17 dàn pháo hoa nổ loại 49 ống hình hộp chữ nhật, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài và ký hiệu KS4 - 4911N. H đồng ý mua 17 dàn pháo với số tiền 16.150.000đ (*Mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*), và đưa tiền mặt cho người đàn ông này rồi H nhận số pháo trên sau đó bắt xe ô tô khách về Thanh Hóa. Khi về đến nhà, H đem pháo cất giấu tại phòng ngủ của gia đình H ở xã N, huyện Quảng Xương để tìm người mua.

Đến đầu tháng 01 năm 2024, H đến nhà bạn là Bùi Như Đ uống rượu; trong lúc uống rượu, H nói với Đ: “Tao có pháo hoa lậu loại dàn 49, mi có mua không, tao để giá 1.100.000đ một dàn”; Đ trả lời: “Để tao xem, có gì tao báo”, sau đó cả hai tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/01/2024, Bùi Ngọc T (em trai Bùi Như Đ) đang ở nhà T tại xã N, huyện Quảng Xương thì Nguyễn Văn L (xã L, huyện Quảng Xương) là anh rể nhà bác của T và Đ đến nhà T chơi. Trong lúc ngồi chơi, L hỏi T: “Em biết ở đâu bán pháo lậu không để anh mua 2 bánh”, T trả lời: “Để em tìm xem rồi em báo lại”; sau đó L đi về còn T đi sang nhà Đ hỏi Đ: “Em thấy có người đang tìm mua pháo lậu, anh có biết ở đâu có pháo lậu không, mua về anh em mình bán”. Do biết H có pháo hoa lậu để bán nên Đ đồng ý và nói với T về việc H đang bán pháo hoa lậu dàn 49 với giá 1.100.000đ/01 dàn; cả hai thống nhất Đ sẽ bỏ tiền ra mua trước 04 dàn đem về nhà Đ để, sau đó người nào có khách thì chủ động lấy đi bán rồi đưa lại tiền gốc cho Đ. Đến ngày 22/01/2024, T nói lại với L đã tìm mua được pháo hoa dàn 49 rồi, L có mua nữa không để T đem về thì L đồng ý. Sau đó T nói lại với Đ có khách đồng ý mua pháo để Đ biết và đi mua pháo về bán lại. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H đến nhà Đ chơi uống rượu; khi thấy H đến Đ hỏi H bán lại cho Đ 04 dàn pháo hoa, H đồng ý rồi về nhà H lấy 04 dàn pháo hoa bỏ vào một bì xác rắn đem đến giao cho Đ, còn Đ trả cho H 4.400.000đ bằng tiền mặt. Sau khi mua được pháo, Đ báo với T qua nhà Đức lấy pháo về giao cho khách. Đến 17 giờ ngày 23/01/2024, T đến nhà Đ lấy 02 dàn pháo hoa đem đến nhà giao cho L, lúc này T nói với L giá pháo hoa là 1.200.000đ một dàn, L đồng ý mua và đưa cho T 2.400.000đ tiền mặt, sau đó T đi về; khi về T đến nhà Đ đưa lại cho Đ 2.200.000đ tiền gốc của hai dàn pháo, còn T giữ 200.000đ tiền lời. 02 dàn pháo còn lại Đ và T thống nhất vẫn cất giấu tại nhà Đ, khi nào có khách mua thì bán.

Đối với Nguyễn Văn L, mục đích của L là mua pháo hoa lậu củ T về để bán cho Hoàng Xuân N (ở xã L, huyện Quảng Xương - là cháu rể L); vì trước đó N hỏi L có biết ở đâu bán pháo hoa lậu thì mua về bán lại cho N 02 dàn để N bắn mừng nhà mới nên L mua pháo của T về để bán lại. Đến ngày 23/01/2024, sau khi mua được 02 dàn pháo của T thì L đem đến nhà N để bán lại cho N với giá 1.100.000 đ/01 dàn. Do trước đó L báo với N giá 1.100.000đ/01 dàn, đồng thời do N là cháu rể nên L bán lỗ mỗi dàn 100.000đ. Sau đó N trả cho L 2.200.000đ tiền mặt rồi đem pháo vào gian phòng ngủ của gia đình N cất giấu.

Đối với Lê Văn H sau khi bán 04 dàn pháo hoa cho Đ, đến 19 giờ ngày 23/01/2024 H đến nhà Nguyễn Hữu M (ở xã P, huyện Quảng Xương - Minh là bạn H) chơi và hỏi M có mua pháo hoa lậu dàn 49 không. Do có nhu cầu sử dụng trái phép pháo trong ngày tết nên M hỏi H “Giá bao nhiêu tiền một dàn”; H trả lời: “Nếu em mua thì anh để cho em 1.100.000đ một dàn”, M đồng ý mua 10 dàn, sau đó H về nhà lấy 10 dàn pháo bỏ vào một bì xác rắn màu cam đem đến bán cho M với tổng số tiền 11.000.000đ, M trả bằng tiền mặt cho H. Sau khi mua pháo, M cất giấu số pháo trên ở góc cửa ra vào nhà bếp để đến Tết đem ra sử dụng. Đối với 03 dàn pháo còn lại, do chưa tìm được người mua nên H tiếp tục cất giấu trong phòng ngủ nhà H, khi nào có người mua thì lấy ra bán.

Khoảng 19 giờ ngày 24/01/2024 Công an huyện Quảng Xương phối hợp với Công an xã P đã kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại cửa ra vào gian nhà bếp nhà Nguyễn Hữu M 01 bì xác rắn màu cam bên trong đựng 10 khối hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước (16,8x17x10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc in dòng chữ do nước ngoài sản xuất, M khai nhận là pháo hoa nổ mua của Lê Văn H về để sử dụng. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương tiến hành khám xét nhà ở của Lê Văn H, thu giữ 03 khối hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước (16,8x17x10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc in dòng chữ do nước ngoài sản xuất; H khai là pháo hoa lậu, mua về để bán kiếm lời.

Ngày 25/01/2024 khám xét thu giữ tại nhà Bùi Như Đ 02 khối hộp hình hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước (16,8x17x10)cm, bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc có in các dòng chữ nước ngoài và ký hiệu KS4 -4911N Đ khai là pháo hoa lậu mua của H, Đ cất dấu để bán khi có người hỏi mua.

Khám xét thu giữ tại nhà Hoàng Xuân N 02 khối hộp hình hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước (17,3x17x10,4)cm, bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc có in các dòng chữ nước ngoài và ký hiệu KS4 - 4911N, N khai mua của L về để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số số 499/KL - KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 10 (Mười) khối hình

hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc có in các dòng chữ nước ngoài và ký hiệu “KS4-4911N” thu giữ tại cửa ra vào gian nhà bếp của Nguyễn Hữu M, bên trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10cm; đường kính 2,4cm của thùng cát tông niêm phong gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 15,62kg.

Tại Bản kết luận giám định số 500/KL - KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 03 (Ba) khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc có in các dòng chữ nước ngoài và ký hiệu “KS4-4911N” thu giữ tại nhà Lê Văn H, bên trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10cm; đường kính 2,4cm của thùng cát tông niêm phong gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 4,7kg.

- Tại bản kết luận giám định số 551/KL - KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 02 (Hai) khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc có in các dòng chữ nước ngoài và ký hiệu “KS4 - 4911N” thu giữ tại nhà Bùi Như Đ, bên trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10cm; đường kính 2,4cm của thùng cát tông niêm phong gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 3,12kg.

- Tại bản kết luận giám định số 552/KL - KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 02 (Hai) khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc có in các dòng chữ nước ngoài và ký hiệu “KS4 - 4911N” thu giữ tại nhà Hoàng Xuân N, bên trong có 49 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10cm, đường kính 2,4cm của thùng cát tông niêm phong gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 3,11kg.

Tổng 17 (*Mười bảy*) dàn pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) nêu trên có khối lượng 26,55kg.

Nguyễn Văn L có hành vi mua 02 dàn pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) có tổng khối lượng 3,11kg với giá 2.400.000đ, để về bán lại cho Hoàng Xuân N; quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” cũng như các hành vi được quy định tại các Điều 188 đến 196 và 200 Bộ luật hình sự; đồng thời khối lượng pháo hoa nổ mà L buôn bán không đủ khối lượng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L. Do đó hành vi trên của Nguyễn Văn L không cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy

định tại Điều 190 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên hành vi trên của Nguyễn Văn L đã vi phạm hành chính “Buôn bán pháo nổ từ 3 ki lô gam đến dưới 4 ki lô gam” quy định tại điểm c, khoản 5, Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ - CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương. Công an huyện Quảng Xương đã làm tờ trình Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn L.

Hoàng Xuân N có hành vi mua 02 dàn pháo hoa nổ có tổng khối lượng 3,11kg với giá 2.200.000đ, sau đó đem về nhà cất giấu để sử dụng; kết quả điều tra xác định N chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” cũng như các hành vi được quy định tại các Điều 188 đến 196 và 200 Bộ luật hình sự, đồng thời khối lượng pháo hoa nổ mà N tàng trữ không đủ khối lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó hành vi trên của Hoàng Xuân N không cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên hành vi trên của Hoàng Xuân N đã vi phạm hành chính “Tàng trữ trái phép pháo” quy định tại điểm e, khoản 4, Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội và thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương. Công an huyện Quảng Xương đã làm tờ trình Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Xuân N.

Đối với người đàn ông đã bán 17 dàn pháo hoa nổ cho Lê Văn H, do H không biết tên và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 15.400.000đ tiền H bán pháo hoa nổ cho Đ, M; 2.400.000đ tiền Đ và T bán pháo hoa nổ cho L; đều là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội do đó cần tịch thu của H 15.400.000đ; Đ và T 2.400.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 17 dàn pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) có trọng lượng 26,55kg là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số 26/CT - VKS - QX ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố các bị cáo Lê Văn H, Bùi Ngọc T và Bùi Như Đ về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS. Truy tố bị cáo Nguyễn Hữu M về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS; xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 30 đến 33 tháng tù, được trừ 01 tháng 05 ngày tạm giam (từ 06/02/2024 đến 11/3/2024). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với các bị cáo Bùi Ngọc T và Bùi Như Đ; xử phạt các bị cáo Bùi Ngọc T và Bùi Như Đ mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Nguyễn Hữu M; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn H, Bùi Ngọc T, Bùi Như Đ và Nguyễn Hữu M do có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 17 dàn pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) có trọng lượng 26,55kg là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 15.400.000đ của Lê Văn H là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.400.000đ của Bùi Ngọc T và Bùi Như Đ là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội. Cụ thể: Tịch thu của Bùi Ngọc T 200.000đ; tịch thu của Bùi Như Đ 2.200.000đ.

Các bị cáo Lê Văn H, Bùi Ngọc T, Bùi Như Đ và Nguyễn Hữu M phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Tháng 11 năm 2023 Lê Văn H có hành vi mua 17 dàn pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) có trọng lượng 26,55kg về cất dấu để bán kiếm lời. Từ ngày 22/01/2024 đến ngày 23/01/2024 H đã bán 10 dàn pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) có khối lượng 15,62kg cho Nguyễn Hữu M với số tiền 11.000.000đ; bán 04 dàn pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) có khối lượng 6,23kg cho Bùi Như Đ và Bùi Ngọc T với số tiền 4.400.000đ; còn 03 dàn pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) có khối lượng 4,7kg H cất dấu mục đích có khách hỏi mua thì bán. Sau khi mua được của Lê Văn H 15,62kg pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) thì Nguyễn Hữu M đem về cất dấu để sử dụng; còn Bùi Như Đ và Bùi Ngọc T sau khi mua được 04 dàn pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) có khối lượng 6,23kg của Lê Văn H thì đã bán cho Nguyễn Văn L 02 dàn với giá 2.200.000đ, còn 02 dàn cất dấu để bán khi có người hỏi mua. Sau khi mua được 02 dàn pháo hoa nổ của Đ và T, L đem bán cho Hoàng Xuân N với giá 1.100.000đ để N sử dụng, khám xét nơi ở của N cơ quan CSĐT thu giữ 02 dàn pháo hoa nổ mà N đang cất dấu.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn H, Bùi Ngọc T và Bùi Như Đ đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Buôn bán hàng cấm”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của BLHS. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu M đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Tàng trữ hàng cấm”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố các bị cáo Lê Văn H, Bùi Ngọc T và Bùi Như Đ về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của BLHS; truy tố bị cáo Nguyễn Hữu M về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền trong

quản lý, sản xuất, kinh doanh hàng cấm của Nhà nước. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, trong đó, Lê Văn H là người mua pháo hoa nổ về bán, rủ rê chào bán pháo hoa nổ cho Nguyễn Hữu M, Bùi Ngọc T và Bùi Như Đ để kiếm lời nên H giữ vai trò thứ nhất trong vụ án “Buôn bán hàng cấm”. Bùi Ngọc T và Bùi Như Đ là những người mua pháo hoa nổ từ H về bán kiếm lời nên có vai trò ngang nhau thứ hai trong vụ án “Buôn bán hàng cấm”. Nguyễn Hữu M giữ vai trò độc lập trong vụ án “Tàng trữ hàng cấm”.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Nguyễn Hữu M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Sau khi HĐXX vào Nghị án ra thì bị cáo Lê Văn H xuất trình tài liệu chứng cứ có bà ngoại tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huy chương hạng nhất. Bị cáo Nguyễn Hữu M có ông nội tham gia kháng chiến và là thương binh, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng. Vì vậy các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Hữu M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Lê Văn H có nhân thân xấu: Ngày 12/12/2015 bị Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính 3.000.000đ về hành vi “Vận chuyển động vật rừng nhóm IIB trái phép” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22 Nghị định 157/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính ngày 12/01/2016.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Lê Văn H phạm tội 2 lần trở lên, là tình tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Các bị cáo Bùi Ngọc Thanh, Bùi Như Đức và Nguyễn Hữu Minh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án và nhân thân, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo HĐXX xét thấy:

Đối với bị cáo Lê Văn H phạm tội hai lần trở lên và có nhân thân xấu vì vậy cần cách ly bị cáo H khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Bùi Ngọc T, Bùi Như Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cho các bị cáo được

hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; ngoài ra lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn H, Bùi Ngọc T, Bùi Như Đ và Nguyễn Hữu M.

[6] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 17 dàn pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) có trọng lượng 26,55kg là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 15.400.000đ của Lê Văn H là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.400.000đ của Bùi Ngọc T và Bùi Như Đ là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội. Cụ thể: Tịch thu của Bùi Ngọc T 200.000đ; tịch thu của Bùi Như Đ 2.200.000đ.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

- Đối với Nguyễn Văn L có hành vi mua 02 dàn pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) có tổng khối lượng 3,11kg với giá 2.400.000đ, để về bán lại cho Hoàng Xuân N. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” cũng như các hành vi được quy định tại các Điều 188 đến 196 và 200 Bộ luật hình sự; đồng thời khối lượng pháo hoa nổ mà L buôn bán không đủ khối lượng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L. Do đó hành vi trên của Nguyễn Văn L không cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên hành vi trên của Nguyễn Văn L đã vi phạm hành chính “Buôn bán pháo nổ từ 3 ki lô gam đến dưới 4 ki lô gam” quy định tại điểm c, khoản 5, Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ - CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương. Công an huyện Quảng Xương đã làm tờ trình Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn L là phù hợp.

- Đối với Hoàng Xuân N có hành vi mua 02 dàn pháo hoa nổ có tổng khối lượng 3,11kg với giá 2.200.000đ; sau đó đem về nhà cất giấu để sử dụng. Quá trình điều tra xác định N chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” cũng như các hành vi được quy định tại các Điều 188 đến

196 và 200 Bộ luật hình sự; đồng thời khối lượng pháo hoa nổ mà N tàng trữ không đủ khối lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó hành vi trên của Hoàng Xuân N không cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên hành vi trên của Hoàng Xuân N đã vi phạm hành chính “Tàng trữ trái phép pháo” quy định tại điểm e, khoản 4, Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội và thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương. Công an huyện Quảng Xương đã làm tờ trình Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Xuân N là phù hợp.

- Đối với người đàn ông đã bán 17 dàn pháo hoa nổ cho Lê Văn H, do H không biết tên và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn H, Bùi Ngọc T, Bùi Như và Nguyễn Hữu M phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Lê Văn H.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với các bị cáo Bùi Ngọc T và Bùi Như Đ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Nguyễn Hữu M.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Bùi Ngọc T và Bùi Như Đ phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”. Bị cáo Nguyễn Hữu M phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 24(*Hai mươi tư*) tháng tù, được trừ 01 tháng 05 ngày tạm giam (từ 06/02/2024 đến 11/3/2024). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 22 tháng 25 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc T 12(*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Như Đ 12(*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu M 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Ngọc T và Bùi Như Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Hữu M cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Bùi Ngọc T, Bùi Như Đ và Nguyễn Hữu M có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn H, Bùi Ngọc T, Bùi Như Đ và Nguyễn Hữu M.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 17 dàn pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) có trọng lượng 26,55kg là vật Nhà nước cấm lưu hành.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Công an huyện Quảng Xương).

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 15.400.000đ của Lê Văn H là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.400.000đ của Bùi Ngọc T và Bùi Như Đ là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội. Cụ thể: Tịch thu của Bùi Ngọc T 200.000đ; tịch thu của Bùi Như Đ 2.200.000đ.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn H, Bùi Ngọc T, Bùi Như Đ và Nguyễn Hữu M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

